

Số: /BC-SNV

Đồng Tháp, ngày tháng 7 năm 2022

BÁO CÁO
Kết quả rà soát, đánh giá thủ tục hành chính
lĩnh vực Nội vụ năm 2022

Thực hiện Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Tỉnh rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2022 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Kế hoạch số 181/KH-SNV ngày 24 tháng 01 năm 2022 của Sở Nội vụ rà soát, đánh giá thủ tục hành chính của Sở Nội vụ năm 2022, Sở Nội vụ báo cáo rà soát, đánh giá thủ tục hành chính (TTHC) lĩnh vực Nội vụ năm 2022 như sau:

A. KẾT QUẢ RÀ SOÁT THỦ TỤC HÀNH

- Thủ tục hành chính cấp tỉnh: Sở Nội vụ đã tiến hành rà soát tổng số 24/75 TTHC. Trong đó, số TTHC kiến nghị giữ nguyên là 16, số TTHC kiến nghị đơn giản hóa là 08 TTHC (chiếm tỷ lệ 10,66%). Tổng số chi phí tiết kiệm dự kiến sau đơn giản hoá là 689.987.650 đồng/năm.

- Thủ tục hành chính cấp huyện: Cấp huyện đã tiến hành rà soát tổng số 21/35 TTHC. Trong đó, số TTHC kiến nghị giữ nguyên là 12, số TTHC kiến nghị đơn giản hóa là 09 (chiếm tỷ lệ 26%). Tổng số chi phí tiết kiệm dự kiến sau đơn giản hoá là 14.360.032 đồng/năm.

- Thủ tục hành chính cấp xã: Cấp xã đã tiến hành rà soát tổng số 15/15 TTHC. Trong đó, số TTHC kiến nghị giữ nguyên là 10, số TTHC kiến nghị đơn giản hóa là 05 (chiếm tỷ lệ 33%). Tổng số chi phí tiết kiệm dự kiến sau đơn giản hoá là 487.375.000 đồng/năm.

B. PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

1. Lĩnh vực tổ chức, bộ máy

1.1. Thủ tục thẩm định thành lập tổ chức hành chính

a) Nội dung đề nghị đơn giản hóa

Đề nghị bãi bỏ thành phần hồ sơ “Dự thảo văn bản của cơ quan hoặc người có thẩm quyền quyết định thành lập tổ chức hành chính”.

Lý do: Thực tế khi giải quyết thủ tục này, đơn vị không có gửi dự thảo quyết định theo quy định mà trong quá trình thẩm định công chức tự soạn dự thảo quyết định đề trình theo quy định.

b) Kiến nghị thực thi

Sửa đổi điểm d khoản 1 Điều 9 của Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ Quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa 890.378.136 đồng/năm;
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa 561.602.136 đồng/năm;
- Chi phí tiết kiệm: 328.776.000 đồng/năm;
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 37%.

1.2. Thủ tục thẩm định thành lập đơn vị sự nghiệp công lập

a) Nội dung đề nghị đơn giản hóa

Đề nghị bãi bỏ thành phần hồ sơ “Dự thảo văn bản của cơ quan hoặc người có thẩm quyền quyết định thành lập đơn vị sự nghiệp công lập”.

Lý do: Thực tế khi giải quyết thủ tục này, đơn vị không có gửi dự thảo quyết định theo quy định mà trong quá trình thẩm định công chức tự soạn dự thảo quyết định đề trình theo quy định.

b) Kiến nghị thực thi

Sửa đổi điểm d khoản 1 Điều 11 của Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ Quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 742.122.056 đồng/năm;
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 435.060.056 đồng/năm;
- Chi phí tiết kiệm: 307.062.000 đồng/năm;
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 41%.

2. Lĩnh vực Thi đua - khen thưởng

2.1 Thủ tục tặng thưởng Bằng khen cấp tỉnh theo đợt hoặc chuyên đề

a) Nội dung đơn giản hóa

Đề nghị bãi bỏ thành phần hồ sơ “Báo cáo thành tích”.

Lý do: Không cần thiết phải viết báo cáo thành tích riêng lẻ đối với từng trường hợp đề nghị UBND tỉnh tặng thưởng Bằng khen cấp tỉnh theo đợt hoặc chuyên đề; đơn vị đề nghị UBND tỉnh tặng thưởng Bằng khen cấp tỉnh theo đợt hoặc chuyên đề tổng hợp tất cả các trường hợp đề nghị tặng thưởng Bằng khen cấp tỉnh theo đợt hoặc chuyên đề thành danh sách chung trong đó: thể hiện rõ các chỉ tiêu tiêu chuẩn quy định để đạt được tặng thưởng Bằng khen cấp tỉnh về thành tích, có xác nhận của đơn vị trình khen thưởng.

b) Kiến nghị thực thi

Đề nghị bãi bỏ mẫu “Báo cáo thành tích” tại phụ lục kèm theo Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 26.491.500 đồng/năm;
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 4.692.000 đồng/năm;
- Chi phí tiết kiệm: 21.799.500 đồng/năm;
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 82%.

2.2. Thủ tục tặng thưởng Bằng khen cấp tỉnh cho gia đình

a) Nội dung đơn giản hóa

Đề nghị bãi bỏ thành phần hồ sơ “Báo cáo thành tích” và đề nghị cắt giảm thời gian giải quyết.

Lý do:

- Về báo cáo thành tích: Vì trong biên bản và danh sách kèm theo Tờ trình đề nghị khen thưởng đã có tóm tắt thành tích, vì vậy việc thêm báo cáo thành tích sẽ mất nhiều thời gian, bỏ báo cáo thành tích sẽ giảm được thời gian, chi phí cho tổ chức, công dân.

- Về thời hạn giải quyết: Đề nghị cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục được công bố tại Quyết định số 1167/QĐ-UBND-HC ngày 13 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính và Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp từ **25 ngày làm việc** xuống còn **15 ngày làm việc (giảm 10 ngày làm việc)**.

b) Kiến nghị thực thi

- Đề nghị bãi bỏ mẫu “Báo cáo thành tích” tại phụ lục kèm theo Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng.

- Tại điểm b, khoản 2 Điều 48 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định: “... cơ quan thi đua, khen thưởng thẩm định hồ sơ khen thưởng và trình cấp có thẩm quyền trong thời hạn **25 ngày làm việc** kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định”. Đề nghị sửa đổi điểm b, khoản 2, Điều 48 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ, như sau: “...cơ quan thi đua, khen thưởng thẩm định hồ sơ khen thưởng và trình cấp có thẩm quyền trong thời hạn **15 ngày làm việc** kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định”.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 27.134.100 đồng/năm;
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 5.542.500 đồng/năm;
- Chi phí tiết kiệm: 21.591.600 đồng/năm;
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 80%.

3. Lĩnh vực tôn giáo

3.1. Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều huyện thuộc một tỉnh

3.2. Thủ tục thông báo về người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh

3.3. Thủ tục thông báo chuyển chức sắc, chức việc, nhà tu hành

a) Nội dung đơn giản hóa

Không áp dụng giải quyết TTHC tại bộ phận một cửa.

Lý do: Đối với các thủ tục thông báo, kết quả thực hiện thủ tục là văn bản xác nhận của Sở Nội vụ có tiếp nhận thông báo của tổ chức tôn giáo, theo quy định thời gian giải quyết TTHC ngay sau khi nhận hồ sơ hợp lệ. Như vậy đối với thủ tục này phải giải quyết ngay, do đó còn gặp khó khăn, vướng mắc trong trình tự thực hiện từ khâu nộp hồ sơ vào bộ phận một cửa của tổ chức, cá nhân đến luân chuyển về phòng chuyên môn xử lý, phải tốn nhiều thời gian và chi phí tài chính của tổ chức, cá nhân.

b) Kiến nghị thực thi

Đề nghị không áp dụng giải quyết TTHC này theo quy trình một cửa nhưng thực hiện tiếp nhận và trả kết hồ sơ tại Sở Nội vụ (*thực hiện quy trình nội bộ quy định tại khoản 5 Điều 14 Chương III của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính*).

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều huyện thuộc một tỉnh:

- + Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 6.229.500 đồng/năm;
- + Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 3.910.500 đồng/năm;
- + Chi phí tiết kiệm: 2.319.000 đồng/năm;
- + Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 37%.

- Thủ tục thông báo về người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh:

- + Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 6.594.300 đồng/năm;
- + Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 4.642.500 đồng/năm;
- + Chi phí tiết kiệm: 1.951.800 đồng/năm;
- + Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 30%.

- Thủ tục thông báo chuyển chức sắc, chức việc, nhà tu hành:

- + Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 14.817.000 đồng/năm;
- + Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 9.357.250 đồng/năm;
- + Chi phí tiết kiệm: 5.459.750 đồng/năm;
- + Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 37%.

4. Lĩnh vực văn thư - lưu trữ

Thủ tục phục vụ việc sử dụng tài liệu của độc giả tại phòng đọc

a) Nội dung đơn giản hóa

Đề nghị sửa đổi, gộp chung 02 mẫu phiếu (*Phiếu đăng ký sử dụng tài liệu và Phiếu yêu cầu sử dụng tài liệu*) thành 01 phiếu: Phiếu đăng ký sử dụng và đọc tài liệu lưu trữ.

Lý do: Việc đăng ký sử dụng tài liệu của độc giả tại Phòng đọc theo TTHC quy định: Cá nhân, tổ chức phải điền mẫu Phiếu đăng ký sử dụng tài liệu

và Phiếu yêu cầu sử dụng tài liệu. Tuy nhiên, các nội dung được quy định tại mẫu Phiếu đăng ký sử dụng tài liệu trùng một số trường thông tin với mẫu Phiếu yêu cầu sử dụng tài liệu, buộc cá nhân, tổ chức phải điền lặp đi, lặp lại một số thông tin và buộc người đứng đầu Trung tâm lưu trữ lịch sử phải xét duyệt 02 lần cho cùng một vấn đề cần giải quyết. Việc này khiến cho cá nhân, tổ chức mất thời gian trong việc điền phiếu, mất thời gian trong khâu kiểm tra hồ sơ của viên chức Trung tâm, xét duyệt của người đứng đầu của Trung tâm gây lãng phí giấy tờ, thời gian.

b) Kiến nghị thực thi

Đề nghị sửa đổi, gộp chung 02 mẫu phiếu (Phiếu đăng ký sử dụng tài liệu và Phiếu yêu cầu sử dụng tài liệu) tại Phụ lục I, Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 10/2014/TT-BNV ngày 01 tháng 10 năm 2014 của Bộ Nội vụ quy định về việc sử dụng tài liệu tại Phòng đọc của các Lưu trữ lịch sử.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

- + Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 2.925.750 đồng/năm;
- + Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 1.614.250 đồng/năm;
- + Chi phí tiết kiệm: 1.311.500 đồng/năm;
- + Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 45%.

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

1. Lĩnh vực quản lý nhà nước về Hội

1.1. Thủ tục thành lập Hội có phạm vi hoạt động trong xã

1.2. Thủ tục chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội cấp xã

a) Nội dung đơn giản hóa

- Sửa đổi quy định về thẩm quyền cho phép thành lập Hội; chia, tách, sáp nhập, hợp nhất hội cấp xã tại khoản 2 điều 14 Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ thành: UBND cấp xã quyết định cho phép thành lập; chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội cấp xã có phạm vi hoạt động trong xã, phường, thị trấn.

- Tổng số thời gian giải quyết là **30 ngày làm việc**, kiến nghị giảm xuống còn **25 ngày làm việc (giảm 05 ngày làm việc - giảm thời gian xử lý của Văn Phòng Hội đồng nhân dân và UBND)** theo Quyết định số 1167/QĐ-UBND-HC ngày 13 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính và Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm

quyền giải quyết của Sở Nội vụ, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

- Lý do:

+ Có thể phân cấp thẩm quyền quyết định thành lập Hội có phạm vi hoạt động trong xã cho UBND cấp xã để UBND xã theo dõi, quản lý thống nhất về hoạt động của Hội.

+ Cơ quan chuyên môn đã thẩm định xong, thời gian xử lý **10 ngày làm việc** của Văn phòng Hội đồng nhân dân và UBND huyện trình lãnh đạo UBND huyện ký là dài so với thực tế.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi khoản 2 Điều 14 Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động và quản lý hội theo nội dung đề xuất đơn giản hóa.

- Giảm thời gian xử lý của Văn Phòng Hội đồng nhân dân và UBND huyện từ 10 ngày làm việc xuống còn **05 ngày làm việc** theo Quyết định số 1167/QĐ-UBND-HC ngày 13 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính và Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Thủ tục thành lập Hội có phạm vi hoạt động trong xã:

+ Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 7.760.000 đồng/năm

+ Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 6.705.000 đồng/năm.

+ Chi phí tiết kiệm: 1.055.000 đồng/năm.

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 14%.

- Thủ tục Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội cấp xã:

+ Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 7.820.000 đồng/năm

+ Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 6.780.000 đồng/năm.

+ Chi phí tiết kiệm: 1.040.000 đồng/năm.

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 13%.

1.3. Thủ tục Công nhận ban vận động thành lập Hội

a) Nội dung đơn giản hóa

Sửa đổi quy định về thẩm quyền công nhận Ban vận động thành lập Hội tại điểm c khoản 5 Điều 6 Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ thành: Phòng Nội vụ huyện, thành phố thuộc tỉnh quyết định công nhận Ban vận động thành lập Hội có phạm vi hoạt động trong huyện, thành phố thuộc tỉnh; UBND cấp xã quyết định công nhận Ban vận động thành lập Hội có phạm vi hoạt động trong xã, phường, thị trấn.

Lý do: Ban vận động là 01 nhóm người có cùng chung mục tiêu thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền vận động những cá nhân, tổ chức khác đồng ý tham gia vào tổ chức Hội dự kiến thành lập. Việc tham gia vào Ban vận động là do các cá nhân tự nguyện, các cá nhân này cũng là những cá nhân có uy tín trong cộng đồng dân cư hoặc trong 01 lĩnh vực nghề nghiệp. Vì vậy, việc công nhận Ban vận động thành lập Hội đối với Hội có phạm vi hoạt động trong huyện, thành phố thuộc tỉnh có thể phân cấp thẩm quyền cho Phòng Nội vụ huyện, thành phố thực hiện, và tương tự đối với Ban vận động thành lập Hội có phạm vi hoạt động trong xã thì có thể phân cấp thẩm quyền cho UBND cấp xã nơi dự kiến thành lập Hội.

b) Kiến nghị thực thi

Sửa đổi điểm c khoản 5 Điều 6 Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động và quản lý hội theo nội dung đề xuất đơn giản hóa.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 670.346 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 609.860 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 360.486 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 9%.

2. Lĩnh vực thi đua, khen thưởng

2.1. Thủ tục tặng Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở

2.2. Thủ tục tặng Danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến

2.3. Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích đột xuất

2.4. Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích thi đua theo đợt, chuyên đề

a) Nội dung đơn giản hóa

Thành phần hồ sơ "Bãi bỏ báo cáo thành tích".

Lý do: Vì biên bản kèm theo trong đó đã nêu tóm tắt thành tích, vì vậy việc thêm báo cáo thành tích sẽ mất nhiều thời gian, bỏ báo cáo thành tích sẽ giảm được thời gian, chi phí cho tổ chức, công dân.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Thủ tục tặng Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở:

+ Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 840.000 đồng/năm

+ Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 640.000 đồng/năm.

+ Chi phí tiết kiệm: 200.000 đồng/năm.

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 24%.

- Thủ tục tặng Danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến:

+ Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 640.000 đồng/năm

+ Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 440.000 đồng/năm.

+ Chi phí tiết kiệm: 200.000 đồng/năm.

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 31%.

- Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích đột xuất:

+ Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 1.760.000 đồng/năm

+ Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 1.210.000 đồng/năm.

+ Chi phí tiết kiệm: 550.000 đồng/năm.

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 31%.

- Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích thi đua theo đợt, chuyên đề:

+ Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 8.000.000 đồng/năm

+ Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 5.500.000 đồng/năm.

+ Chi phí tiết kiệm: 2.500.000 đồng/năm.

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 31%

3. Lĩnh vực công chức, viên chức

Thủ tục Thi tuyển viên chức

a) Nội dung đơn giản hóa

Bãi bỏ “Phiếu lý lịch tư pháp” vì trong “Sơ yếu lý lịch” đã thể hiện đầy đủ nội dung pháp lý về nhân thân của cá nhân.

Lý do: Tiết kiệm được chi phí, thời gian đi lại và tạo điều kiện thuận lợi hơn cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện TTHC.

b) Kiến nghị thực thi:

Sửa đổi khoản b Điều 17 của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 32.727.273 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 25.909.091 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 6.818.182 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 21%.

4. Lĩnh vực tôn giáo

Thủ tục thông báo mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo theo quy định tại khoản 2 Điều 41 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo

a) Nội dung đơn giản hóa

Bổ sung mẫu văn bản thông báo mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo.

Lý do: Tạo điều kiện thuận lợi hơn cho tổ chức tôn giáo khi thực hiện TTHC, cung cấp đầy đủ thông tin, đáp ứng yêu cầu giải quyết TTHC, hạn chế thời gian phải đi lại nhiều lần để bổ sung thông tin.

b) Kiến nghị thực thi

Bổ sung mẫu đơn tại Điều 21, Chương VI Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 12.272.727 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 10.636.364 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 1.636.364 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 13%.

III. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

1. Lĩnh vực thi đua - khen thưởng

1.1. Thủ tục tặng giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thực hiện nhiệm vụ chính trị

1.2. Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích thi đua theo đợt hoặc chuyên đề

1.3. Thủ tục tặng giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích đợt xuất

1.4. Thủ tục tặng giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã cho gia đình

a) Nội dung đơn giản hóa

Bãi bỏ mẫu “Báo cáo thành tích” khi đề nghị khen thưởng của Chủ tịch UBND xã về thành tích thực hiện nhiệm vụ chính trị.

Lý do: Đề nghị khen nhiệm vụ chính trị căn cứ vào kết quả đánh giá hàng năm của đơn vị mà bản tự đánh giá của cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách đã nêu. Trên cơ sở đó đã đánh giá được mức độ hoàn thành nhiệm vụ.

b) Kiến nghị thực thi

Đề nghị bãi bỏ mẫu báo cáo thành tích tại phụ lục kèm theo Nghị định số 91/2017/NĐ- CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Thủ tục tặng giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thực hiện nhiệm vụ chính trị:

+ Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 471.093.750 đồng/năm

+ Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 196.125.000 đồng/năm.

+ Chi phí tiết kiệm: 274.968.750 đồng/năm

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 58%

- Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích thi đua theo đợt hoặc chuyên đề:

+ Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 334.500.000 đồng/năm.

+ Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 282.500.000 đồng/năm.

+ Chi phí tiết kiệm: 52.000.000 đồng/năm.

+ Tỷ lệ cắt giảm chi phí 15%.

- Thủ tục tặng giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích đợt xuất:

+ Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 545.395.000 đồng/năm

- + Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 390.388.000 đồng/năm.
- + Chi phí tiết kiệm: 155.007.000 đồng/năm
- + Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 28%
- Thủ tục tặng giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã cho gia đình:
- + Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 6.137.500 đồng/năm
- + Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 4.000.000 đồng/năm.
- + Chi phí tiết kiệm: 2.137.500 đồng/năm.
- + Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 35%.

2. Lĩnh vực tôn giáo

2.1. Thủ tục đăng ký hoạt động tín ngưỡng

a) Nội dung đơn giản hóa

Bãi bỏ thủ tục hành chính.

Lý do: Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở tôn giáo và giảm thời gian, chi phí thực hiện. Vì hằng năm các cơ sở tôn giáo đều gửi bảng đăng ký hoạt động tín ngưỡng và phần lớn các hoạt động trong năm ít có sự thay đổi hoặc nếu phát sinh hoạt động trong năm so với bảng đăng ký thì các cơ sở tôn giáo đều có bảng đăng ký bổ sung hoạt động chậm nhất 20 ngày trước ngày tổ chức. Trường hợp các cơ sở tôn giáo đã đăng ký chương trình hoạt động những năm trước và không có thay đổi ở năm tiếp theo thì không cần gửi lại bảng đăng ký và chỉ gửi bảng đăng ký bổ sung chương trình hoạt động nếu trong năm có phát sinh.

b) Kiến nghị thực thi:

Đề nghị không áp dụng giải quyết theo quy trình một cửa, thực hiện tiếp nhận, xử lý và trả kết quả tại cơ quan theo Quyết định số 199/QĐ-BNV ngày 31/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 3.236.750 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 0 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 3.236.750 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 100%.

(Kèm biểu mẫu rà soát và dự thảo Quyết định phê duyệt phương án đơn giản hóa).

C. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Hàng năm, Lãnh đạo Sở đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc Sở tiến hành rà soát, kiến nghị đơn giản hóa TTHC theo Kế hoạch của UBND Tỉnh. Tuy nhiên, hiện nay TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở đã đơn giản, cắt giảm tối đa các thủ tục có thể cắt giảm, kiến nghị, rà soát, đơn giản hóa TTHC. Do đó, việc rà soát theo chỉ tiêu phần trăm hàng năm của UBND Tỉnh giao (*30% tỷ lệ TTHC được rà soát/ Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết*) thì không còn nội dung thành phần để cắt giảm theo quy định.

Riêng lĩnh vực Tôn giáo, do tính chất đặc thù, nhạy cảm và phức tạp của công tác tín ngưỡng, tôn giáo là lĩnh vực liên quan đến nhu cầu về đời sống tinh thần về niềm tin tâm linh của nhiều thành phần trong xã hội, có tính chất đặc thù, nhạy cảm, phức tạp; đồng thời, quy trình tham mưu trình cấp có thẩm quyền cho ý kiến giải quyết cần phải có sự phối hợp đồng bộ giữa các cơ quan, đơn vị và địa phương có liên quan về tín ngưỡng, tôn giáo. Sở Nội vụ kính trình UBND Tỉnh xem xét chấp thuận giảm chỉ tiêu rà soát các TTHC cho đơn vị và không đưa tỷ lệ TTHC lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo vào tổng TTHC rà soát thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở.

Trên đây là Báo cáo kết quả rà soát, đánh thủ tục hành chính lĩnh vực Nội vụ năm 2022./.

Nơi nhận:

- Văn phòng UBND Tỉnh;
- Giám đốc Sở (báo cáo);
- Các Phó Giám đốc Sở;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Sở;
- Phòng Nội vụ các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, CCCQ, TRÂM.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đỗ Thị Thanh Trang